

Số: 2788 /GPMT-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 11 năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét Công văn số 1133/CV-BV ngày 25/10/2023 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (Giai đoạn II) và Dự án xây dựng Trung tâm hồi sức tích cực chống độc và mua sắm thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc Danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; Công văn số 1187/CV-BV ngày 06/11/2023 của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 763/TTr-STNMT ngày 06/11/2023 về việc cấp giấy phép môi trường cho Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (Giai đoạn II) và Dự án xây dựng Trung tâm hồi sức tích cực chống độc và mua sắm thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc Danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp phép cho Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, địa chỉ số 479 đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (Giai đoạn II) và Dự án xây dựng Trung tâm hồi sức tích cực chống độc và mua sắm thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc Danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội với các nội dung như sau:

## 1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (Giai đoạn II) và Dự án xây dựng Trung tâm hồi sức tích cực chống độc và mua sắm thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc Danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 479 đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 225/BYT-GPHĐ ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế; Quyết định số 4838/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

1.4. Mã số thuế: 4600417297.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám bệnh, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư theo các Quyết định:

- Quyết định số 5720/QĐ-BYT ngày 17/12/2021 của Bộ Y tế phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng, nâng cấp và cải tạo Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (Giai đoạn II) gồm: Đầu tư xây dựng mới khối nhà bệnh nhân nội trú hệ nội, thay thế các khối nhà bệnh nhân nội trú cũ và đầu tư một số trang thiết bị y tế của Bệnh viện đáp ứng quy mô 200 giường bệnh.

- Quyết định số 3243/QĐ-BYT ngày 05/12/2022 của Bộ Y tế phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm hồi sức tích cực chống độc và mua sắm thiết bị Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên thuộc Danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, quy mô giường bệnh là 120 giường (trong đó gồm 40 giường bệnh hiện tại và 80 giường bệnh mới).

- Quy mô hoạt động của Bệnh viện sau đầu tư: 1.380 giường bệnh bao gồm 1.300 giường theo Quyết định số 2244/QĐ-BYT ngày 04/4/2018 của Bộ Y tế (trong đó có 240 giường bệnh được nâng cấp, cải tạo) và 80 giường bệnh mới của Trung tâm hồi sức tích cực chống độc.

- Dự án có tiêu chí về môi trường tương đương dự án đầu tư nhóm II theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; có tiêu chí tương đương dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Diện tích sử dụng đất: 69.125m<sup>2</sup>.

## 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày cấp giấy phép.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, UBND thành phố Thái Nguyên và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định pháp luật. *AW*

**Nơi nhận:**

- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Y tế;
- UBND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường Phan Đình Phùng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD. *Mh*

Mẫu quy/cht/11/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2788/GPMT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh:**

Gồm 31 nguồn nước thải phát sinh từ khu nhà vệ sinh, khu giặt là, nước thải từ nước sàn, lavabo của khu xét nghiệm, nước thải sinh hoạt (nhiễm phóng xạ) của bệnh nhân xạ trị. Tổng lưu lượng tối đa 1.500m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu là hợp chất hữu cơ, vi sinh vật, hợp chất phóng xạ, cụ thể:

- Nguồn số 01 đến nguồn số 27: Nước thải đen phát sinh từ 27 bể tự hoại tại các nhà vệ sinh của Bệnh viện.
- Nguồn số 28: Nước thải khu giặt là.
- Nguồn số 29: Nước thải khu nhà bếp.
- Nguồn số 30: Nước thải khám chữa bệnh (nước thải xét nghiệm, rửa dụng cụ của khu phẫu thuật).
- Nguồn số 31: Nước thải nhiễm phóng xạ từ khu điều trị bệnh nhân xạ trị (tại tầng 1) của Trung tâm Ung bướu.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

2.1. Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của thành phố Thái Nguyên.

**2.2. Vị trí xả thải**

- Hệ thống thoát nước chung của thành phố Thái Nguyên trên đường Lương Ngọc Quyến (phía Nam Bệnh viện) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2388060; Y = 430664 (theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm (62,5m<sup>3</sup>/giờ).

**2.3.1. Phương thức xả nước thải**

- Nước thải sau khi xử lý được bơm cưỡng bức vào hệ thống đường ống bê tông D300 dài 89m vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Thái Nguyên trên đường Lương Ngọc Quyến (phía Nam Bệnh viện) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Điểm xả nước thải sau xử lý có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

- Hình thức xả: Bơm và xả mặt, gián đoạn vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Thái Nguyên.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn (theo chế độ bơm tự động).

2.3.3. Chất lượng nước thải

Nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (Cột B, K=1). Trong đó giới hạn hàm lượng cho phép một số thông số ô nhiễm chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, hệ số K=1)	Tần suất quan trắc
1	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50	03 tháng/lần
2	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4	
3	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50	
4	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	
5	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
6	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1	
7	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1	
8	Tổng coliforms	MPL/100ml	5.000	
9	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
10	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH	
11	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH	
12	Lưu lượng đầu vào và đầu ra	-	-	Tự động liên tục theo khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục XXVIII Nghị định 08/2022/NĐ-CP
13	Nhiệt độ	-	-	
14	pH	-	6,5 - 8,5	
15	TSS	mg/l	100	
16	COD	mg/l	100	
17	Amoni	mg/l	10	

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về Trạm xử lý nước thải

- Hệ thống đường ống thu nước thải đen từ các nhà vệ sinh về 27 bề tự hoại bằng các ống PVC D110 với tổng chiều dài khoảng 500m; hệ thống đường ống dẫn nước thải sau bề tự hoại đầu nối vào hệ thống đường ống thu nước thải ngoài nhà bằng ống PVC D110 với tổng chiều dài 120m.

- Hệ thống đường ống thu nước thải sàn từ các nhà vệ sinh đầu nối vào hệ thống thu nước thải ngoài nhà bằng các đường ống nhựa PVC D34, D60, D90, D110, DN125 với tổng chiều dài 1.800m.

- Hệ thống đường ống thu nước thải từ 01 nhà ăn về 01 bể tách mỡ bằng ống nhựa PVC D200 dài 2m; nước thải sau bể tách mỡ được đầu nối vào hệ thống thu nước thải ngoài nhà.

- Hệ thống đường ống thu nước thải tại 01 khu giặt đầu nối vào hệ thống đường ống thu nước thải ngoài nhà bằng đường ống PVC D160 chiều dài 40m.

- Hệ thống đường ống thu nước thải khám chữa bệnh (nước thải xét nghiệm, rửa dụng cụ của khu phẫu thuật) đầu nối vào hệ thống đường ống thu nước thải ngoài nhà bằng đường ống PVC D80, D100 tổng chiều dài khoảng 80m.

- Hệ thống đường ống thu nước thải ngoài nhà dẫn nước thải từ các khu vực phát sinh trong khuôn viên bệnh viện về Trạm xử lý bằng đường ống PVC D160, cống bê tông D200, D350 tổng chiều dài khoảng 1.150m.

- Hệ thống đường ống thu nước thải nhiễm phóng xạ từ khu điều trị bệnh nhân xạ trị (tại tầng 1) của Trung tâm Ung bướu về bể chứa nước thải nhiễm phóng xạ bằng đường ống D110 dài khoảng 30m. Nước thải nhiễm phóng xạ sau khi phân rã (tối thiểu 20 ngày) được bơm về Trạm xử lý nước thải để xử lý.

- Hệ thống đường ống dẫn nước thải sau xử lý ra hệ thống thoát nước chung của thành phố Thái Nguyên bằng cống bê tông D300 dài 89m.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

### 1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ

Công trình xử lý sơ bộ: Gồm 27 bể tự hoại với tổng thể tích 549m<sup>3</sup> (trong đó gồm: 21 bể tự hoại hiện có với tổng thể tích 455m<sup>3</sup> và 06 bể tự hoại xây dựng mới cho 01 khối nhà bệnh nhân nội trú mới và 01 Trung tâm hồi sức tích cực chống độc với tổng thể tích khoảng 94m<sup>3</sup>); 01 bể tách mỡ nhà ăn 5m<sup>3</sup>; 01 bể chứa nước thải nhiễm phóng xạ tổng thể tích xây dựng là 75m<sup>3</sup> (gồm 03 ngăn, thể tích hiệu dụng mỗi ngăn 17m<sup>3</sup>; lưu chứa nước luân phiên tại từng ngăn với thời gian tối thiểu 20 ngày/ngăn, khi đủ thời gian phân rã được bơm về hố gom sau đó đưa về bể điều hòa của Trạm xử lý nước thải).

### 1.2.2. Trạm xử lý nước thải:

Đầu tư xây dựng, lắp đặt 01 Trạm xử lý nước thải dạng hợp khối công suất 1.500m<sup>3</sup>/ngày (trong đó gồm 08 mô đun hiện có, công suất mỗi mô đun 100m<sup>3</sup>/ngày và lắp đặt mới 07 mô đun, công suất mỗi mô đun là 100m<sup>3</sup>/ngày). Quy trình công nghệ xử lý nước tại mỗi mô đun tương tự nhau, cụ thể như sau:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tự chảy theo các đường ống và nước thải nhiễm phóng xạ được bơm về hố gom (bố trí song chắn rác) → Bể điều hòa → Các mô đun xử lý (gồm 15 mô đun, mỗi mô đun gồm: Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng) → Ngăn chứa (chứa chung nước thải sau xử lý tại 15 mô đun). Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B → Đường ống D300 dài 89m → Hệ thống thoát nước chung của thành phố thành phố Thái Nguyên trên đường

Lương Ngọc Quyến (phía Nam Bệnh viện) thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Tọa độ vị trí điểm xả theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $106^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$  là:  $X = 2388060$ ;  $Y = 430664$ . Trong trạm có bố trí các ngăn chứa bùn trong bể điều hòa để chứa bùn dư.

- Máy móc thiết bị gồm:

+ Đã trang bị 01 thiết bị kiểm tra độ phóng xạ của nước thải nhiễm phóng xạ trước khi bơm nước về Trạm xử lý để xử lý (thiết bị được cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm định theo quy định).

+ Máy móc thiết bị của 08 mô đun xử lý nước thải hiện có gồm: Song chắn rác; 02 bơm nước thải  $50\text{m}^3/\text{giờ}$  hoạt động luân phiên (công suất điện  $2,2\text{kW}/\text{bơm}$ ) bơm nước thải từ bể điều hòa lên hệ thống phân phối nước thải đến 08 mô đun xử lý; 02 bơm nước thải từ ngăn chứa nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước chung của thành phố thành phố Thái Nguyên công suất  $50\text{m}^3/\text{giờ}$  (công suất điện  $2,2\text{kW}/\text{bơm}$ ); 04 máy thổi khí cho 08 mô đun xử lý (hoạt động luân phiên liên tục 02 máy chạy, 02 máy nghỉ) công suất  $4,28\text{m}^3/\text{phút}/\text{máy}$  (công suất điện  $5,5\text{kW}/\text{máy}$ ); 01 máy thổi khí cho bể điều hòa công suất  $1,42\text{m}^3/\text{phút}$  (công suất điện  $2,2\text{kW}$ ); mỗi mô đun bố trí hệ thống sục để đẩy bùn dư về ngăn chứa bùn tại bể điều hòa.

+ Máy móc thiết bị của 07 mô đun xử lý nước thải mới có gồm: 02 bơm nước thải  $50\text{m}^3/\text{giờ}$  hoạt động luân phiên (công suất điện  $2,2\text{kW}/\text{bơm}$ ) bơm nước thải từ bể điều hòa lên hệ thống phân phối nước thải đến 07 mô đun; lắp đặt bổ sung 01 bơm nước thải từ ngăn chứa nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước chung của thành phố thành phố Thái Nguyên công suất  $50\text{m}^3/\text{giờ}$  (công suất điện  $2,2\text{kW}$ ); 03 máy thổi khí (hoạt động luân phiên liên tục có 02 máy chạy, 01 máy nghỉ) công suất  $4,28\text{m}^3/\text{phút}$ ; (công suất điện  $5,5\text{kW}/\text{bơm}$ ); mỗi mô đun bố trí hệ thống sục để đẩy bùn dư về ngăn chứa bùn tại bể điều hòa.

- Hóa chất sử dụng: Cloramin B dạng viên với khối lượng khoảng  $2,2\text{kg}/\text{ngày}$ .

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 97 và mục 3 Phụ lục XXVIII Phụ lục kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Số lượng: 01 hệ thống.
- Vị trí: Ngăn chứa nước thải sau xử lý.
- Thông số lắp đặt: Lưu lượng đầu vào và đầu ra, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni.
- Thiết bị lấy mẫu tự động: Có thiết bị lấy mẫu tự động theo quy định.
- Camera theo dõi: Có Camera theo dõi, giám sát.
- Kết nối, truyền số liệu: Kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

## 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

### 1.4.1. Nguy cơ sự cố

Sự cố trạm xử lý nước thải sinh hoạt chủ yếu là sự cố thiết bị, sự cố rò rỉ, tắc đường ống.

### 1.4.2. Biện pháp phòng ngừa

- Đối với sự cố hỏng thiết bị Trạm xử lý nước thải: Tuân thủ quy trình vận hành và bảo dưỡng máy móc, thiết bị; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố; luôn luôn giám sát chất lượng nước thải đầu ra của Trạm xử lý để kịp thời phát hiện các sự cố; ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước thải kịp thời phát hiện các nguy cơ sự cố tắc, rò rỉ đường ống để khắc phục, xử lý.

### 1.4.3. Biện pháp ứng phó sự cố

- Đối với sự cố hỏng thiết bị Trạm xử lý nước thải: Tạm dừng hoạt động mô đun xử lý nước thải bị sự cố; kịp thời sửa chữa, thay thế các thiết bị bị sự cố, hư hỏng trước khi vận hành trở lại.

- Đối với sự cố rò rỉ, tắc đường ống: Thực hiện thông tắc các đoạn đường ống bị tắc đảm bảo nước thải được dẫn về Trạm xử lý; thay thế ngay các đoạn đường ống bị rò rỉ để đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh về trạm xử lý nước thải.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đã cam kết sẽ đầu tư lắp đặt các thiết bị xử lý nước thải dạng hợp khối đáp ứng yêu cầu theo quy định, đã được hợp chuẩn hợp quy theo quy định nên không phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trường hợp Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên xây dựng công trình xử lý nước thải không phải là thiết bị xử lý nước thải dạng hợp khối đáp ứng yêu cầu theo quy định phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét điều chỉnh Kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Đảm bảo nước thải luôn luôn được xử lý đáp ứng đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, K= 1) trước khi thải ra môi trường. Tuyệt đối không xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường.

3.2. Kiểm soát độ phân rã của nước thải nhiễm phóng xạ đảm bảo nước thải nhiễm phóng xạ đạt ngưỡng an toàn trước khi bơm về Trạm xử lý nước thải để xử lý.

3.3. Điểm xả nước thải phải có biển cảnh báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành Trạm xử lý nước thải; ghi chép, lưu giữ đầy đủ số liệu, dữ liệu theo quy định.



3.5. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải không phải là thiết bị xử lý nước thải dạng hợp khối đáp ứng yêu cầu theo quy định phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét điều chỉnh Kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định.

3.6. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu, hóa chất để vận hành thường xuyên, liên tục đảm bảo hiệu quả xử lý của Trạm xử lý nước thải.

3.7. Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này. Trường hợp phát hiện các thông số ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép phải dừng ngay việc xả nước thải và thực hiện ngay các biện pháp khắc phục để xử lý triệt để ô nhiễm. Chịu trách nhiệm bồi thường, đền bù thiệt hại nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường tại khu vực.

3.8. Thực hiện quan trắc nước thải để theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của Trạm xử lý nước thải, kiểm soát được các thông số ô nhiễm môi trường trong nước thải.

3.9. Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, camera theo dõi nêu tại Mục 1.3 Phần B Phụ lục này và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi hoàn thành theo quy định.

Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

3.10. Bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh Trạm xử lý nước thải và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của Trạm xử lý nước thải theo đúng quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

**Phụ lục 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2788/GPMT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI****1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải**

Phát sinh 03 nguồn hơi, khí thải, trong đó gồm:

- Nguồn số 01: Ống thoát khí của Hệ thống xử lý khí mùi của Trạm xử lý nước thải, có thành phần chủ yếu là  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_3\text{SH}$ .
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng (phát sinh không liên tục), có thành phần chủ yếu là bụi,  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ .
- Nguồn số 03: Hơi, khí mùi phát sinh từ khu vực bếp nấu nhà ăn.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải**

2.1. Vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $106^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ): Gồm 03 dòng thải, cụ thể như sau:

- Dòng số 01: Tại ống thoát khí của Hệ thống xử lý khí mùi của Trạm xử lý nước thải, tọa độ  $X = 2388138$ ;  $Y = 430672$ .
- Dòng số 02: Tại ống thoát khí thải của máy phát điện dự phòng; tọa độ  $X: 2388327$ ;  $Y: 430625$ .
- Dòng số 03: Tại ống thoát khí của quạt hút mùi khu vực bếp nấu; tọa độ:  $X = 2388107$ ;  $Y = 430639$ .

Vị trí xả hơi, khí thải nằm trong khuôn viên Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên tại phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:  $2.500\text{m}^3/\text{giờ}$ .

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả liên tục trong thời gian hoạt động của hệ thống (khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải), cụ thể như sau:

- Đối với dòng khí mùi số 01 (Hệ thống xử lý hơi khí mùi từ Trạm xử lý nước thải): Khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả liên tục 24 giờ/ngày đêm.
- Đối với dòng khí thải số 02 (từ máy phát điện dự phòng): Được xả ra môi trường qua ống thải, xả khi sử dụng máy phát điện dự phòng.
- Đối với dòng khí mùi số từ số 03 (từ quạt hút mùi khu vực bếp nấu): Được xả ra môi trường qua ống thải, xả khi sử dụng quạt hút mùi trong quá trình nấu ăn.

**2.2.2. Chất lượng khí thải**

Dòng khí mùi số 01 trước khi xả vào môi trường được xử lý bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B

với  $K_p = 1$ ;  $K_v = 0,6$ ) và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Quy chuẩn áp dụng	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	NH <sub>3</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	30	QCVN 19:2009/BTNMT - (cột B, $K_p = 1$ , $K_v = 0,6$ )	-	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	H <sub>2</sub> S	mg/Nm <sup>3</sup>	4,5			
3	CH <sub>3</sub> SH	mg/Nm <sup>3</sup>	15			

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Mạng lưới thu gom hơi khí mùi từ bể điều hòa của Trạm xử lý nước thải được thu gom bằng đường ống nhựa uPVC D110, dài 25m dẫn dòng hơi khí về Hệ thống xử lý khí mùi. Hơi khí thải sau xử lý thoát ra môi trường bằng thoát khí uPVC D200, cao 3,5m tính từ mặt đất.

- Hệ thống thoát khí thải từ máy phát điện dự phòng: Khí thải từ máy phát điện dự phòng thoát qua ống thoát khí D300, dài khoảng 2,5m, lắp đặt đồng bộ với máy phát điện.

- Hệ thống thu gom khí mùi khu vực bếp nấu: 02 chụp hút (kích thước mỗi chụp 3m x 0,7m) tại 01 khu vực bếp → Đường ống thu D400 → Quạt hút công suất 2,5kW (lưu lượng 8.000m<sup>3</sup>/giờ) → Ống thoát khí ngoài nhà.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý hơi khí: Hệ thống xử lý hơi, khí mùi của Trạm xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Hơi khí mùi → Đường ống thu khí uPVC D110 → Tháp hấp thụ (đường kính 1,5m, cao 2,5m, sử dụng dung dịch NaOH) → Quạt hút (công suất 2,2kW, lưu lượng 2.500m<sup>3</sup>/giờ) → Ống thoát khí uPVC D200, cao 3,5m tính từ mặt đất (dòng thải số 01).

- Công suất thiết kế: 2.500m<sup>3</sup>/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Dung dịch NaOH 5%.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

### 1.4.1. Nguy cơ sự cố

Sự cố Hệ thống xử lý hơi, khí mùi của Trạm xử lý nước thải: Chủ yếu là quạt hút không hoạt động, dung dịch hấp thụ bị bão hòa không đảm bảo hiệu quả xử lý.

### 1.4.2. Biện pháp phòng ngừa

Tuân thủ quy trình vận hành Hệ thống xử lý hơi, khí mùi; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị của Hệ thống xử lý hơi, khí mùi; bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố; định kỳ bổ sung dung dịch hấp thụ NaOH để đảm bảo hiệu quả xử lý hơi khí mùi.

### 1.4.3. Biện pháp ứng phó sự cố

Khi xảy ra sự cố đối với quạt hút của Hệ thống xử lý hơi khí mùi của Trạm xử lý nước thải sẽ thay thế quạt hút dự phòng để vận hành trở lại Hệ thống xử lý hơi khí mùi; sửa chữa, thay thế kịp thời thiết bị bị sự cố đảm bảo luôn có 01 quạt hút dự phòng để vận hành liên tục Hệ thống xử lý hơi khí mùi của Trạm xử lý nước thải.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong thời hạn 06 tháng sau khi hoàn thiện việc lắp đặt.

### 2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý hơi khí mùi của Trạm xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 2.500m<sup>3</sup>/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Trên ống thoát khí của Hệ thống xử lý hơi khí mùi, công suất 2.500m<sup>3</sup>/giờ (điểm lấy mẫu được thiết kế theo quy định).

### 2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

- Chất ô nhiễm chính: NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, CH<sub>3</sub>SH.

- Giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Hơi khí sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với K<sub>p</sub> = 1; K<sub>v</sub> = 0,6) và QCVN 20:2009/BTNMT.

### 2.3. Tần suất lấy mẫu

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm Hệ thống xử lý hơi khí mùi của Trạm xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý hơi khí mùi phát sinh từ Trạm xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, đảm bảo ghi chép đầy đủ thông tin trong quá trình vận hành Hệ thống xử lý hơi khí mùi.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Kiểm soát khí mùi của hệ thống hút mùi khu vực nhà ăn ca, kịp thời phát hiện các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn để có kế hoạch lắp đặt bổ sung các công trình xử lý khí thải đảm bảo thu gom, xử lý khí thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành thường xuyên, liên tục hiệu quả công trình thu gom, xử lý hơi khí thải của Dự án.

3.6. Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả hơi khí mùi để thực hiện các biện pháp khắc phục.

## Phụ lục 3

## BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2788/GPMT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Gồm 05 nguồn phát sinh, cụ thể như sau:

- Nguồn số 01: Phát sinh từ máy phát điện dự phòng.
- Nguồn số 02: Phát sinh từ máy thổi khí tại Nhà điều hành của Trạm xử lý nước thải hiện hữu.
- Nguồn số 03: Phát sinh từ máy thổi khí và quạt hút mùi của Hệ thống xử lý khí mùi tại Nhà điều hành của Trạm xử lý nước thải xây dựng mới.
- Nguồn số 04: Phát sinh từ quạt hút mùi khu nhà bếp;
- Nguồn số 05: Phát sinh từ thiết bị Microwave (thiết xử lý sơ bộ chất thải y tế lây nhiễm)

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tọa độ nguồn số 1: X = 2388327; Y = 430625;
- Tọa độ nguồn số 2: X = 2388163; Y = 430691;
- Tọa độ nguồn số 3: X = 2388158; Y = 430653;
- Tọa độ nguồn số 4: X = 2388107; Y = 430639;
- Tọa độ nguồn số 5: X = 2388343; Y = 430593.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 106<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup>)

**3. Tiếng ồn, độ rung:** Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

#### 3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6 - 21 giờ (dBA)	Từ 21 - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

#### 3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị.
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn, đảm bảo các thiết bị được vận hành đúng quy trình kỹ thuật.



**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ LING PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2788/GPMT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

#### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Loại chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bông băng, gạc, chăn, ga, gối, quần áo có dính máu, bơm kim tiêm, găng tay, dây truyền dịch, vỏ ống xét nghiệm)	13 01 01	84.923
2	Mô bệnh nhân	13 01 01	531
3	Vỏ chai truyền hóa chất; chất thải rắn nhiễm phóng xạ bao gồm (bao gói, lọ đựng, bơm kim tiêm Iot-131, Phosphorus-32)	13 01 02	2.123
4	Chất thải hàn răng thải	13 01 04	21
5	Can, thùng đựng hóa chất xét nghiệm	18 01 03	1.380
6	Pin, ác quy thải	16 01 12	53
7	Bóng đèn neon thải	16 01 06	265
8	Bùn thải của Trạm xử lý nước thải	12 06 05	33
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>89.330</b>

#### 1.2. Khối lượng chất thải rắn y tế thông thường

Phát sinh khoảng 335kg/ngày thành phần chủ yếu là vỏ bao bì các loại thuốc, vỏ chai lọ không chứa thành phần nguy hại, vải sợi cũ rách.

#### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt

- Phát sinh khoảng 2.220kg chất thải rắn sinh hoạt/ngày, thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, các loại chai lọ, đồ hộp, túi nilon.

- Phát sinh khoảng 135m<sup>3</sup> bùn từ bể tự hoại/năm; khoảng 300kg cặn mỡ từ bể tách mỡ nhà ăn/năm.

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

#### 2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Đối với chất thải y tế nguy hại:



+ Đã trang bị 01 máy Microwave công suất 250kg/ngày tại kho chứa chất thải nguy hại để xử lý các loại chất thải lây nhiễm bằng công nghệ vi sóng kết hợp hơi nước bão hòa thành chất thải rắn thông thường, sau đó được vận chuyển xử lý cùng chất thải rắn y tế thông thường.

+ Đã trang bị 01 tủ bảo ôn dung tích 400 lít chứa các loại chất thải lây nhiễm.

+ Đã trang bị các loại bao bì, thùng chứa, thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

- Đối với chất thải rắn nhiễm phóng xạ bao gồm (bao gói, lọ đựng, bom kim tiêm Iot-131, Phosphorus-32): Được thu gom tập trung vào các túi chứa phóng xạ sau đó đưa ra bể xử lý phóng xạ thể tích bể  $4m^3$  ( $4m \times 1m \times 1m$ ) gồm 02 ngăn sử dụng luân phiên.

- Đối với chất thải nguy hại khác: Trang bị thùng chứa có nắp đậy đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (có dán biển cảnh báo, ghi rõ mã chất thải nguy hại, kí hiệu và tên từng loại chất thải nguy hại).

### 2.1.2. Kho lưu chứa

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích  $65m^2$  chứa các loại chất thải y tế nguy hại và chất thải nguy hại khác, có gắn dấu hiệu cảnh báo theo quy định. Kho được thiết kế, cấu tạo có tường gạch, mái tôn, sàn bê tông kín không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, dán nhãn cảnh báo và trang bị các thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng, được cấp giấy phép để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

## 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường

### 2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Trang bị các thùng chứa rác bằng nhựa có nắp đậy dung tích từ 120 - 150 lít, lưu chứa tạm thời các loại chất thải rắn y tế thông thường.

### 2.2.2. Diện tích kho chứa

Bố trí 01 kho chứa chất thải rắn y tế thông thường tải chế diện tích  $50m^2$ , có mái che, nền bê tông để thực hiện lưu giữ, phân loại sơ bộ chất thải trước khi cung cấp cho đơn vị có nhu cầu.

## 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực phát sinh. Hàng ngày, nhân viên vệ sinh tập kết rác từ khu vực phát sinh về kho chứa chất thải diện tích  $32m^2$ ; hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để bơm hút, vận chuyển bùn từ các bể tự hoại và cặn dầu mỡ từ bể tách mỡ nhà ăn để xử lý theo quy định (tần suất trung bình khoảng 06 tháng/lần).

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Đối với sự cố Trạm xử lý nước thải: Thực hiện theo Mục 1.4 Phần B Phụ lục 1.

4. Đối với sự cố Hệ thống xử lý hơi khí mùi của Trạm xử lý nước thải: Thực hiện theo Mục 1.4 Phần B Phụ lục 2.

5. Đối với sự cố cháy nổ: Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Thực hiện sơ tán người ra khỏi khu vực xảy ra cháy; khởi động quy trình tự cứu hỏa và ứng cứu người và tài sản; yêu cầu chỉ viện khi quy mô đám cháy vượt ra ngoài khả năng tự ứng cứu.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2788/GPMT-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023  
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện công khai giấy phép môi trường quy định của pháp luật.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức thực hiện, tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp; trước khi hết thời hạn giấy phép 06 tháng, phải lập hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra.